

Ngày 27/05/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**

**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

**INN: Kế hoạch LNTT năm 2016 đạt 6,96 tỷ đồng**

INN - CTCP in số 4 – Năm 2016 đặt mục tiêu doanh thu 45 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 6,96 tỷ đồng và dự kiến trả cổ tức 25%.

**ATS: Kế hoạch LNST 2016 đạt 6 tỷ đồng**

ATS - CTCP Suất ăn công nghiệp Atesco - Công ty đặt mục tiêu doanh thu 2016 đạt 60 tỷ, lãi ròng 6 tỷ đồng, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến 15%.







**ST8: Cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20%**

ST8 - CTCP Siêu Thanh - Dự kiến sẽ phát hành hơn 3,2 triệu cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20%. Ngày giao dịch không hưởng quyền dự kiến là 7/6, ngày đăng ký cuối cùng 8/6.

**BBC: Kế hoạch LNST năm 2016 đạt 65 tỷ đồng**

BBC - CTCP Bibica - Đại hội cổ đông thường niên 2016 đã thông qua kế hoạch năm 2016 với mục tiêu doanh thu 1.250 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 82 tỷ đồng, giảm 22% và lợi nhuận sau thuế 65 tỷ đồng, giảm 23% so với thực hiện năm 2015. Đồng thời cổ đông cũng tiến hành bầu thay thế và bổ sung 2 thành viên HĐQT là ông Kim Jun Yeon và ông Nguyễn Khắc Hải.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

| KHU VỰC   | CHỈ SỐ   | +/-      | ĐIỂM      |
|---|--|----------|-----------|
| MỸ       | Dow Jones  | ↓ -23.22 | 17,828.29 |
|   | Nasdaq   | ↑ 6.88   | 4,901.77  |
|   | S&P 500  | ↓ -0.44  | 2,090.10  |
| CHÂU ÂU  | FTSE 100   | ↑ 2.80   | 6,265.65  |
|   | DAX     | ↑ 67.50  | 10,272.71 |
| CHÂU Á   | CAC 40  | ↑ 31.00  | 4,512.64  |
|   | Nikkei 225   | ↑ 70.49  | 16,842.95 |
| CHÂU Á   | Hang Seng  | ↓ -37.89 | 20,359.22 |
|   | Shanghai   | ↓ -5.41  | 2,817.03  |

(Nguồn: Stockbiz.vn; Vietstock.vn; Cafef.vn; Ndh.vn; TTXVN;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 27/05/2016)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**

**Sẽ miễn thuế nhập nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu**

Từ 1/9, nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu sẽ được miễn thuế nhập khẩu, nhằm góp phần giảm chi phí cho doanh nghiệp. Đây là thông tin được đưa ra tại Hội thảo tham vấn Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016, do Tổng cục Hải quan tổ chức ngày 26/5 tại Hà Nội.

**Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của Việt Nam tăng trở lại trong tháng 5**

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của Việt Nam tăng trở lại trong tháng 5 sau khi giảm trong tháng 4 khi hoạt động sản xuất và phân phối điện tăng mạnh. Số liệu thống kê cho thấy chỉ số IIP trong tháng này tăng 2,4% so với tháng trước, trong đó chỉ số IIP của ngành khai khoáng tăng 0,9%, ngành chế biến chế tạo tăng 2,3%, ngành sản xuất và phân phối điện tăng tới 7,6%, và ngành cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 2,4%. Tính chung 5 tháng đầu năm, chỉ số IIP cũng tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước.

**Ngày 27/05: Tỷ giá trung tâm ở mức 21.915 đồng, giảm 9 đồng so với hôm qua**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng nay (27/5) được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.915 đồng, giảm 9 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.572 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.257 VND/USD. Lúc 8 giờ 30 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.340 – 22.410 VND/USD (mua vào – bán ra), tăng 40 đồng ở cả chiều mua và bán so với cùng thời điểm sáng qua.

**Sáng ngày 27/05: Giá vàng SJC ở mức 33,20 - 33,43 triệu đồng/lượng**

Tại thời điểm 9 giờ 00 phút, Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn giá mua vào đối với vàng SJC niêm yết ở mức 33,20 triệu đồng/lượng và bán ra là 33,43 triệu đồng/lượng, giảm 70.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước. Trên thị trường thế giới, giá vàng trong phiên sáng nay giao dịch ở ngưỡng 1.222,2 USD/ounce, giảm khoảng 3 USD/ounce so với phiên trước.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**

**Ngày 26/05: Chỉ số Dow Jones giảm 0,13%, xuống 17.828,29 điểm**

Chứng khoán Mỹ phiên 26/5 giảm sau 2 phiên tăng liên tục do cổ phiếu nguyên vật liệu và ngân hàng giảm. Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 23,22 điểm, tương ứng 0,13%, xuống 17.828,29 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 0,44 điểm, hay 0,02%, xuống 2.090,1 điểm trong khi đó, chỉ số Nasdaq Composite tăng 6,88 điểm, tương đương 0,14%, lên 4.901,77 điểm.

**Ngày 26/05: Dầu thô giảm 0,2%, xuống 49,48 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 7/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange giảm 8 cent, tương ứng 0,2%, xuống 49,48 USD/thùng. Trong phiên giao dịch, có lúc giá lên 50,21 USD/thùng. Giá dầu Brent giao tháng 7/2016 trên sàn ICE Futures Europe giảm 15 cent, tương đương 0,3%, xuống 49,59 USD/thùng. Trong phiên, có lúc giá lên 50,51 USD/ounce, lần đầu tiên kể từ tháng 11/2015.

Ngày 27/05/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

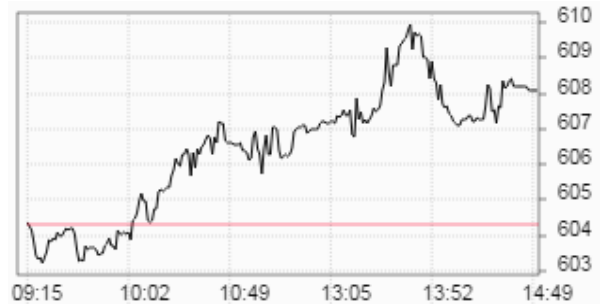
|                   |   |                     |
|-------------------|---|---------------------|
| Thay đổi (điểm)   | ↑ | <b>+3,77/+0,62%</b> |
| Giá trị (điểm)    | ↑ | <b>608.11</b>       |
| Khối lượng (cp)   |   | <b>102,555,613</b>  |
| Giá trị (tỷ đồng) |   | <b>1,615.98</b>     |
| Số cp tăng giá    | ↑ | <b>134</b>          |
| Số cp giảm giá    | ↓ | <b>73</b>           |
| Số cp đứng giá    | → | <b>100</b>          |

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

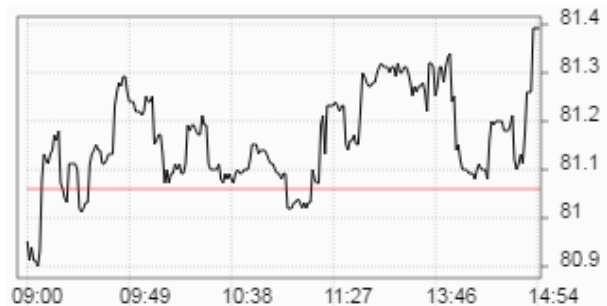
|                   |   |                     |
|-------------------|---|---------------------|
| Thay đổi (điểm)   | ↑ | <b>+0,33/+0,41%</b> |
| Giá trị (điểm)    | ↑ | <b>81.39</b>        |
| Khối lượng (cp)   |   | <b>62,162,962</b>   |
| Giá trị (tỷ đồng) |   | <b>680.83</b>       |
| Số cp tăng giá    | ↑ | <b>109</b>          |
| Số cp giảm giá    | ↓ | <b>83</b>           |
| Số cp đứng giá    | → | <b>187</b>          |

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

| TỔNG KL (CỔ PHIẾU) | SÀN HCM          | SÀN HN         |
|--------------------|------------------|----------------|
| <b>MUA</b>         | <b>7,545,240</b> | <b>873,700</b> |
| <b>BÁN</b>         | <b>3,277,020</b> | <b>145,503</b> |
| <b>MUA - BÁN</b>   | <b>4,268,220</b> | <b>728,197</b> |

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL      | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|---------|----------|
| GTT | 0.8  | 0.8  | 0.8  | 0.6  | 460,780 | ↑ 14.3%  |
| CLW | 17.1 | 17.1 | 17.1 | 17.1 | 10      | ↑ 6.9%   |
| VHC | 32.8 | 34.3 | 34.3 | 32.5 | 307,080 | ↑ 6.9%   |
| PIT | 8    | 8    | 8    | 8    | 200     | ↑ 6.7%   |
| ATA | 6.7  | 6.7  | 6.7  | 6.7  | 267,710 | ↑ 6.4%   |

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL        | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|-----------|----------|
| TSB | 9.9  | 9.9  | 9.9  | 9.9  | 100       | ↑ 10.0%  |
| TKU | 7.2  | 8.8  | 8.8  | 7.2  | 200       | ↑ 10.0%  |
| SGC | 36   | 36   | 36   | 36   | 100       | ↑ 9.8%   |
| HBE | 4.5  | 4.5  | 4.5  | 4.5  | 100       | ↑ 9.8%   |
| THT | 14.5 | 14.8 | 14.8 | 14.5 | 1,949,900 | ↑ 9.6%   |

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 27/05, khối ngoại mua ròng tổng cộng hơn 104,54 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng gần 92,08 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng gần 12,46 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: PVS (200.400 cp), BVS (157.800 cp), PLC (120.000 cp), SVN (66.200 cp), BCC (60.000 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: THT (38.200 cp), BCC (36.100 cp), PGS (29.600 cp), ICG (20.500 cp), PLC (10.000 cp).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN**

**Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)**



Vùng mua: 45.0 - 47.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 48.0 - 50.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất là 45.0 - 47.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 45.0 - 47.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 48.0 - 50.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks. Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

| Chỉ báo kỹ thuật |   |      |   |
|------------------|---|------|---|
| ACC              | ↓ | MFI  | ↓ |
| %R               | ↓ | POS  | ↓ |
| Stochastic       | ↓ | ROC  | ↓ |
| CCI              | ↓ | ADX  | ↑ |
| RSI              | ↓ | MACD | ↑ |

**Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)**



Vùng mua: 50.0 - 55.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 60.0 - 65.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất 60.0 - 65.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 50.0 - 55.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 60.0 - 65.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks. Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 20%.

| Chỉ báo kỹ thuật |   |      |   |
|------------------|---|------|---|
| ACC              | ↓ | MFI  | ↑ |
| %R               | ↑ | POS  | ↑ |
| Stochastic       | ↑ | ROC  | → |
| CCI              | ↑ | ADX  | ↑ |
| RSI              | ↑ | MACD | ↑ |

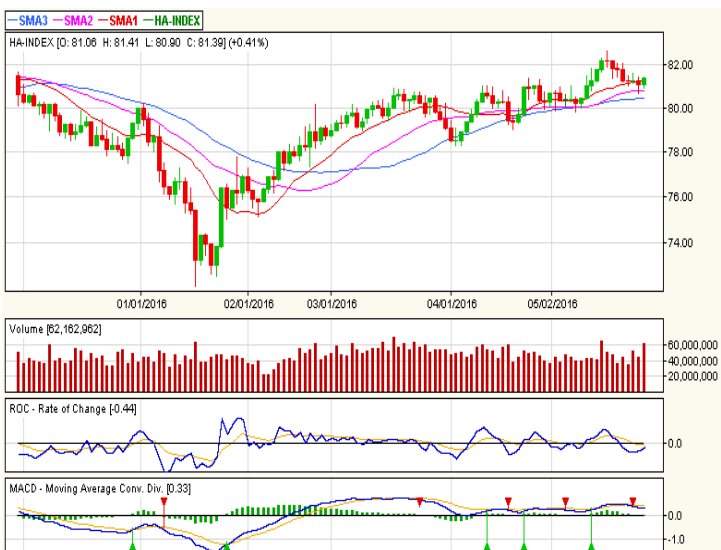
**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**BIỂU ĐỒ VN-INDEX**



| MÓC HỖ TRỢ |          | MÓC KHÁNG CỰ |          |
|------------|----------|--------------|----------|
| Mạnh       | 600 điểm | Mạnh         | 640 điểm |
| Trung bình | 610 điểm | Trung bình   | 630 điểm |
| Yếu        | 620 điểm | Yếu          | 620 điểm |

**BIỂU ĐỒ HNX-INDEX**



| MÓC HỖ TRỢ |         | MÓC KHÁNG CỰ |         |
|------------|---------|--------------|---------|
| Mạnh       | 80 điểm | Mạnh         | 84 điểm |
| Trung bình | 81 điểm | Trung bình   | 83 điểm |
| Yếu        | 82 điểm | Yếu          | 82 điểm |

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 600 - 610 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 600 - 610 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 630 - 640 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 70% cash/ 30% stocks.

**Chỉ báo kỹ thuật**

|            |   |            |      |   |          |
|------------|---|------------|------|---|----------|
| ACC        | ↓ | Tiêu cực   | MFI  | ↑ | Tích cực |
| %R         | ↓ | Tiêu cực   | POS  | ↓ | Tiêu cực |
| Stochastic | ↓ | Tiêu cực   | ROC  | ↓ | Tiêu cực |
| CCI        | ↓ | Tiêu cực   | ADX  | ↑ | Tích cực |
| RSI        | → | Trung tính | MACD | ↑ | Tích cực |

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 80.0 - 81.0 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 80.0 - 81.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.0 - 84.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 70% cash/ 30% stocks.

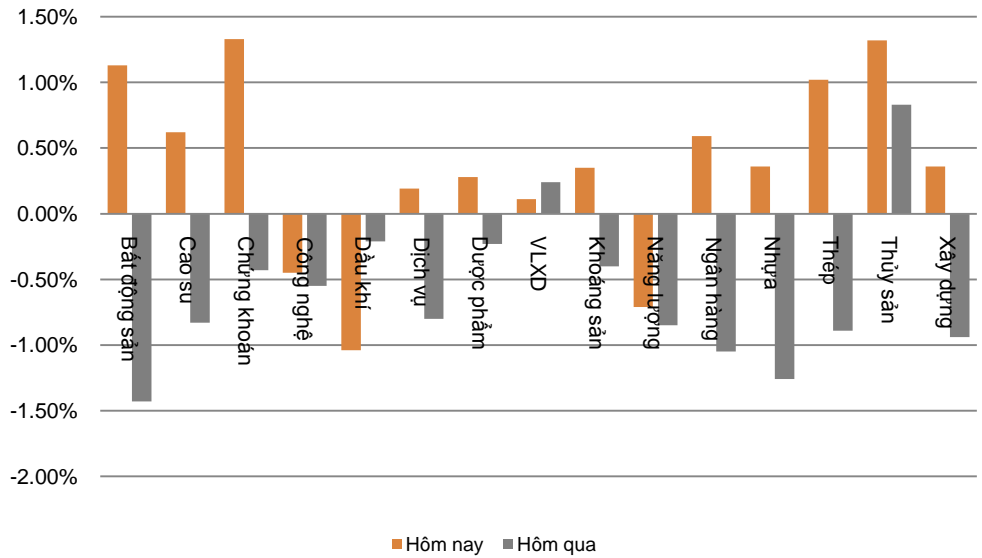
**Chỉ báo kỹ thuật**

|            |   |            |      |   |          |
|------------|---|------------|------|---|----------|
| ACC        | ↓ | Tiêu cực   | MFI  | ↑ | Tích cực |
| %R         | ↓ | Tiêu cực   | POS  | ↓ | Tiêu cực |
| Stochastic | → | Trung tính | ROC  | ↓ | Tiêu cực |
| CCI        | → | Trung tính | ADX  | ↑ | Tích cực |
| RSI        | → | Trung tính | MACD | ↑ | Tích cực |

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

| Ngành             | Thay đổi |
|-------------------|----------|
| Bất động sản      | ↑ 1.13%  |
| Cao su            | ↑ 0.62%  |
| Chứng khoán       | ↑ 1.33%  |
| Công nghệ         | ↓ -0.45% |
| Dầu khí           | ↓ -1.04% |
| Dịch vụ           | ↑ 0.19%  |
| Dược phẩm         | ↑ 0.28%  |
| Vật liệu xây dựng | ↑ 0.11%  |
| Khoáng sản        | ↑ 0.35%  |
| Năng lượng        | ↓ -0.71% |
| Ngân hàng         | ↑ 0.59%  |
| Nhựa              | ↑ 0.36%  |
| Thép              | ↑ 1.02%  |
| Thủy sản          | ↑ 1.32%  |
| Xây dựng          | ↑ 0.36%  |

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**



**CHI TIẾT NGÀNH**

| Ngành               | Mã chứng khoán | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-     | %       | KLGD      |
|---------------------|----------------|----------------|----------|---------|---------|-----------|
| <b>Bất động sản</b> | VIC            | 51             | 51.5     | ↑ 0.5   | ↑ 1.0%  | 383,940   |
|                     | KBC            | 14             | 14.8     | ↑ 0.8   | ↑ 5.7%  | 3,591,850 |
|                     | HAG            | 7.7            | 7.9      | ↑ 0.2   | ↑ 2.6%  | 3,012,680 |
|                     | REE            | 20.8           | 20.9     | ↑ 0.1   | ↑ 0.5%  | 203,020   |
|                     | KDH            | 23             | 23       | → 0.0   | → 0.0%  | 63,480    |
| <b>Chứng khoán</b>  | SSI            | 20.5           | 20.8     | ↑ 0.3   | ↑ 1.5%  | 1,666,850 |
|                     | HCM            | 29.5           | 30.3     | ↑ 0.8   | ↑ 2.7%  | 1,039,530 |
|                     | KLS            | 10.4           | 10.4     | → 0.0   | → 0.0%  | 938,810   |
|                     | VND            | 11.4           | 11.5     | ↑ 0.1   | ↑ 0.9%  | 309,655   |
|                     | BVS            | 12.9           | 13.2     | ↑ 0.3   | ↑ 2.3%  | 217,180   |
| <b>Thủy sản</b>     | VHC            | 32.1           | 34.3     | ↑ 2.2   | ↑ 6.9%  | 307,080   |
|                     | HVG            | 10.3           | 10.2     | ↓ -0.1  | ↓ -1.0% | 359,960   |
|                     | VTF            | 33             | 33       | → 0.0   | → 0.0%  | -         |
|                     | ABT            | 48.9           | 48.9     | → 0.0   | → 0.0%  | 1,770     |
|                     | ANV            | 6.9            | 7.2      | ↑ 0.3   | ↑ 4.4%  | 8,460     |
| FMC                 | 21             | 20.9           | ↓ -0.1   | ↓ -0.5% | 64,150  |           |

Ngày 27/05/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ghi chú    |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|------------|
| BPC         | Mua     | Mở         | 12.4        | 17.7         | 20.0         | ↑ 61.3%          | ↑ 42.7%         | 20/01/2016 | Cổ tức 12% |
| FPT         | Mua     | Mở         | 45.9        | 47.5         | 55.2         | ↑ 20.3%          | ↑ 3.5%          | 27/01/2016 |            |
| TCL         | Mua     | Mở         | 28.4        | 28.1         | 37.7         | ↑ 32.7%          | ↓ -1.1%         | 01/02/2016 | Cổ tức 15% |
| HAG         | Mua     | Mở         | 7.9         | 8.0          | 11.2         | ↑ 41.8%          | ↑ 1.3%          | 26/04/2016 |            |
| FMC         | Mua     | Mở         | 20.8        | 21.3         | 29.1         | ↑ 39.9%          | ↑ 2.4%          | 26/04/2016 |            |
| ITA         | Mua     | Mở         | 4.7         | 4.4          | 6.5          | ↑ 38.3%          | ↓ -6.4%         | 26/04/2016 |            |
| KBC         | Mua     | Mở         | 13.1        | 14.0         | 15.5         | ↑ 18.3%          | ↑ 6.9%          | 26/04/2016 |            |
| SPM         | Mua     | Mở         | 19.1        | 19.3         | 24.7         | ↑ 29.3%          | ↑ 1.0%          | 26/04/2016 |            |
| PMC         | Mua     | Mở         | 49.0        | 53.9         | 72.4         | ↑ 47.8%          | ↑ 10.0%         | 26/04/2016 |            |
| BVS         | Mua     | Mở         | 13.3        | 13.0         | 15.4         | ↑ 15.8%          | ↓ -2.3%         | 26/04/2016 |            |
| DSN         | Mua     | Mở         | 62.5        | 63.0         | 75.1         | ↑ 20.2%          | ↑ 0.8%          | 06/05/2016 |            |
| TCT         | Mua     | Mở         | 52.0        | 51.0         | 66.8         | ↑ 28.5%          | ↓ -1.9%         | 06/05/2016 |            |
| Trung bình: |         |            |             |              |              | ↑                | 4.7%            |            |            |

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|--------------|
| ST8         | Mua     | Đóng       | 14          | 21           | 25           | ↑ 78.6%          | ↑ 50.0%         | 10/02/2015 | 23/11/2015   |
| DLG         | Mua     | Đóng       | 6.6         | 9            | 10           | ↑ 51.5%          | ↑ 36.4%         | 01/10/2015 | 27/11/2015   |
| VKC         | Mua     | Đóng       | 8.4         | 10.2         | 11.4         | ↑ 35.7%          | ↑ 21.4%         | 28/07/2015 | 27/11/2015   |
| IDI         | Mua     | Đóng       | 6.8         | 7.7          | 11           | ↑ 61.8%          | ↑ 13.2%         | 24/07/2015 | 27/11/2015   |
| VCG         | Mua     | Đóng       | 10.9        | 11.7         | 13.2         | ↑ 21.1%          | ↑ 7.3%          | 14/09/2015 | 27/11/2015   |
| AAA         | Mua     | Đóng       | 11.2        | 14.3         | 14           | ↑ 25.0%          | ↑ 27.7%         | 08/12/2015 | 12/01/2016   |
| VHG         | Mua     | Đóng       | 4.5         | 6.3          | 10.5         | ↑ 133.3%         | ↑ 40.0%         | 26/01/2016 | 17/03/2016   |
| VNM         | Mua     | Đóng       | 115         | 138          | 140          | ↑ 21.7%          | ↑ 20.0%         | 27/01/2016 | 17/03/2016   |
| BTP         | Mua     | Đóng       | 11.4        | 15.8         | 15.3         | ↑ 34.2%          | ↑ 38.6%         | 16/02/2016 | 25/03/2016   |
| INN         | Mua     | Đóng       | 36          | 49.8         | 49           | ↑ 36.1%          | ↑ 38.3%         | 19/01/2016 | 13/04/2016   |
| Trung bình: |         |            |             |              |              | ↑                | 29.3%           |            |              |

Ngày 27/05/2016

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị           | Giá mục tiêu         | Chi tiết  |
|-------------|----------------|-----------------------|----------------------|-----------|
| TLH         | 27/05/2016     | <b>Mua [+30%]</b>     | 11.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VIS         | 27/05/2016     | <b>Nắm giữ [+6%]</b>  | 11.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VGS         | 26/05/2016     | <b>Mua [+20%]</b>     | 12.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| NKG         | 26/05/2016     | <b>Mua [+17%]</b>     | 19.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HSG         | 26/05/2016     | <b>Nắm giữ [+8%]</b>  | 50.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HPG         | 25/05/2016     | <b>Nắm giữ [+8%]</b>  | 36.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| BID         | 23/05/2016     | <b>Nắm giữ [+5%]</b>  | 20.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SHB         | 20/05/2016     | <b>Nắm giữ [+12%]</b> | 7.500 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| NVB         | 20/05/2016     | <b>Nắm giữ [+4%]</b>  | 5.500 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| EIB         | 20/05/2016     | <b>Nắm giữ [-7%]</b>  | 10.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| STB         | 19/05/2016     | <b>Nắm giữ [-6%]</b>  | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| ACB         | 19/05/2016     | <b>Nắm giữ [+11%]</b> | 21.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| MBB         | 18/05/2016     | <b>Nắm giữ [+1%]</b>  | 15.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CTG         | 17/05/2016     | <b>Nắm giữ [+14%]</b> | 20.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VCB         | 17/05/2016     | <b>Nắm giữ [+12%]</b> | 55.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SGH         | 10/05/2016     | <b>Nắm giữ [-4%]</b>  | 24.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TCT         | 10/05/2016     | <b>Nắm giữ [+7%]</b>  | 11.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HOT         | 09/05/2016     | <b>Bán [-33%]</b>     | 14.600 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TCT         | 06/05/2016     | <b>Mua [+26%]</b>     | 66.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DSN         | 06/05/2016     | <b>Mua [+19%]</b>     | 75.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HAG         | 05/05/2016     | <b>Mua [+49%]</b>     | 11.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| FMC         | 14/04/2016     | <b>Mua [+30%]</b>     | 29.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VHC         | 13/04/2016     | <b>Nắm giữ [+5%]</b>  | 30.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| PPP         | 11/04/2016     | <b>Bán [-29%]</b>     | 6.500 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| LDP         | 11/04/2016     | <b>Nắm giữ [+3%]</b>  | 39.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |

| Khuyến nghị      | Diễn giải  |
|------------------|--|
| Kỳ vọng 12 tháng |  |
| <b>Mua</b>       | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%       |
| <b>Nắm giữ</b>   | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| <b>Bán</b>       | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%     |

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 27/05/2016

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

**Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016**

**Doanh nghiệp ngành ngân hàng niêm yết trên sàn**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại:

<https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016**

**Doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch niêm yết trên sàn**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại:

<https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016**

**Doanh nghiệp ngành thủy sản niêm yết trên sàn**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại:

<https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016**

**Doanh nghiệp ngành dược niêm yết trên sàn**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại:

<https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016**

**Doanh nghiệp ngành khu công nghiệp niêm yết trên sàn**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại:

<https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

**Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016**

**Doanh nghiệp ngành chứng khoán niêm yết trên sàn**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại:

<https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT**

**Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)**



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

**Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)**



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

**Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)**



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

**Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)**



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

**Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)**



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

**Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)**



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 27/05/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

| Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày TH    | Mã CK | Sàn   | Nội dung sự kiện                               | Giá HT | Thay đổi      |
|------------|------------|------------|-------|-------|--|--------|---------------|
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | 30/06/2016 | GMD   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP   | 43.1   | 0.5 (1.17%)   |
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | n/a        | GMD   | HOSE  | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1                     | 43.1   | 0.5 (1.17%)   |
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | 10/06/2016 | FPT   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | 47.6   | -0.1 (-0.21%) |
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | 09/06/2016 | KHP   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP   | 10.5   | -0.2 (-1.87%) |
| n/a        | 27/05/2016 | 30/05/2016 | HPS   | HNX   | Hủy niêm yết cổ phiếu                          | 7      | 0 (0%)        |
| n/a        | n/a        | 27/05/2016 | APG   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên lần 2 năm 2016            | 7.1    | 0.1 (1.43%)   |
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | 28/06/2016 | NET   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 48     | -0.5 (-1.03%) |
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | 24/06/2016 | ARM   | HNX   | Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 2,050 đồng/CP | 28.4   | -3.1 (-9.84%) |
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | n/a        | DHC   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 34.9   | -0.1 (-0.29%) |
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | 16/06/2016 | BMJ   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,200 đồng/CP   | 13.6   | 0 (0%)        |
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | 15/06/2016 | NTW   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP   | 40.8   | 4.3 (11.78%)  |
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | 10/06/2016 | SWC   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP     | 14.9   | 0 (0%)        |
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | 18/06/2016 | IHK   | UPCoM | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 8.7    | 0 (0%)        |
| n/a        | 27/05/2016 | 30/05/2016 | GTT   | HOSE  | Hủy niêm yết cổ phiếu                          | 0.7    | 0.1 (16.67%)  |
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | 16/06/2016 | MTH   | UPCoM | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 21.6   | 0 (0%)        |
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | 17/06/2016 | KAC   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 8.6    | 0 (0%)        |
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | 13/06/2016 | PSW   | HNX   | Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 700 đồng/CP   | 12.5   | 0 (0%)        |
| n/a        | n/a        | 27/05/2016 | CEO   | HNX   | Giao dịch bổ sung - 34,311,998 CP              | 10.5   | -0.1 (-0.94%) |
| 27/05/2016 | 30/05/2016 | 15/06/2016 | HAH   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   | 40.6   | 0.4 (1%)      |
| n/a        | n/a        | 27/05/2016 | S4A   | HOSE  | Giao dịch lần đầu - 42,200,000 CP              | 0      | 0             |
| n/a        | n/a        | 28/05/2016 | DNM   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên lần 2 năm 2016            | 34     | 0 (0%)        |
| n/a        | n/a        | 29/05/2016 | HDA   | HNX   | Giao dịch bổ sung - 5,600,000 CP               | 16.4   | -0.1 (-0.61%) |

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG  
BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

**KHUYẾN CÁO**

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.